

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
CAO SU VIỆT NAM**

Số: 340/TTr-HĐQTCSVN



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP**

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐCSVN ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP (*chi tiết Phụ lục sửa đổi, bổ sung và toàn văn Điều lệ đính kèm*)

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đăng website;
- Lưu: VT, PCTT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Kha

**PHỤ LỤC: ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN**
(Kèm theo Tờ trình số 340/TTr-HDQTCSVN ngày 27/5/2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam)

Ghi chú:

- + Gạch ngang (~~Gạch ngang~~): nội dung bỏ;
- + In đậm, nghiêng (***In đậm, nghiêng***): nội dung điều chỉnh bổ sung.

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)	Lý do sửa đổi
1	Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tập đoàn 1. Ngành nghề kinh doanh: Tập đoàn đầu tư kinh doanh theo các ngành nghề sau: 8. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành 6810) Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản (trên cơ sở đất trồng trồng cây cao su chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch của địa phương, cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở)	Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Tập đoàn - Đề xuất điều chỉnh ngành nghề kinh doanh: 8. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (mã ngành 6810) Chi tiết: Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản; <i>Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, kho bãi</i> (trên cơ sở đất trồng cây cao su chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy hoạch của địa phương)	Căn cứ thực tế hoạt động kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản là kinh doanh cho thuê văn phòng, nhà xưởng, nhà kho, kho bãi.
	10. Sản xuất điện (Mã ngành: 3511) Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, phong điện ; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	10. Sản xuất điện (Mã ngành: 3511) Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, <i>điện gió, điện mặt trời, điện khác</i> ; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	

	11. Truyền tải và phân phối điện (Mã ngành: 3512) Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	11. <i>Truyền tải điện, phân phối điện</i> (Mã ngành: 3512) Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, điện gió; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	Căn cứ nhu cầu phát triển trên lĩnh vực sản xuất năng lượng sạch và điện
	20. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành 5510) Chi tiết: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở)	20. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Mã ngành 5510) Chi tiết: khách sạn (khách sạn phải đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở); <i>nhà tập thể cho người lao động nước ngoài và các đối tượng khác (không hoạt động tại trụ sở)</i>	
	25. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4299) Chi tiết: đầu tư, xây dựng khai thác các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	25. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Mã ngành 4299) Chi tiết: đầu tư, xây dựng khai thác các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, điện gió; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật.	
		- Bổ sung ngành nghề kinh doanh: <i>37. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 7490)</i> <i>Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; dịch vụ thí nghiệm điện và hóa dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan; dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị cơ, điện, không điện (áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, tốc độ, thời gian, hàm lượng khí, hành trình, trọng lượng) trong nhà máy điện, trạm biến áp và công trình/nhà máy công nghiệp; dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và trang bị an toàn điện.</i> <i>38. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên</i>	

		quan (Mã ngành: 7110) Chi tiết: - Dịch vụ quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình năng lượng, công trình thủy điện, hệ thống trong công trình dân dụng-công nghiệp. - Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp. - Khảo sát địa hình, khảo sát địa điểm, khảo sát địa chất thủy văn, đo đạc bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đo đạc bản đồ địa chính, quan trắc biến dạng, quan trắc bồi lắng hồ chứa, tư vấn thiết kế quan trắc (công trình công nghiệp, điện, công trình viễn thông, thông tin, xây dựng dân dụng, cơ sở hạ tầng) 39. Xây dựng công trình điện (Mã ngành: 4221) Chi tiết: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện 40. Xây dựng công trình thủy (Mã ngành: 4291) Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, bến cảng, cầu cống 41. Hoạt động tư vấn quản lý (Mã ngành: 7020) Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện 42. Sửa chữa thiết bị điện (Mã ngành: 3314) 43. Lắp đặt hệ thống điện (Mã ngành: 4321) 44. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Mã ngành: 4669) 45. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (Mã ngành: 4322)	
--	--	--	--

		46. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Mã ngành 4329)	
2	Điều 9. Quyền của cổ đông: 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 0,1% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài các quyền quy định tại khoản 2 Điều này, có các quyền sau: a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; b) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này; c) Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tập đoàn; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí	Điều 9. Quyền của cổ đông: 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ngoài các quyền quy định tại khoản 2 Điều này, có các quyền sau: <i>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</i> b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tập đoàn; c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tập đoàn; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; <i>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Tập đoàn chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ</i>	- Trong quá trình lấy ý kiến về Luật doanh nghiệp 2020, Ban soạn thảo đã báo cáo về thông lệ quốc tế với tỷ lệ là 5% ở các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, 10% ở các nước Úc, Canada, Singapore... và tỷ lệ 5% là phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của Việt Nam. - Căn cứ theo Điều lệ mẫu Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và thông lệ quản trị của các Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán hiện nay. Khoản 4 Điều 9 Điều lệ hiện hành chuyển lên điểm a Khoản 3 Điều 9 Điều lệ mới.

	Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. 6. Quyền của cổ đông đại diện vốn Nhà nước: a) Số lượng đại diện theo ủy quyền tối đa là 06 (sáu) người. b) Quyền quyết định và lựa chọn hình thức tiếp tục bán số cổ phần chưa bán hết khi thực hiện cổ phần hoá, để vốn nhà nước xuống còn 75% vốn điều lệ Tập đoàn; — c) Quyền quyết định việc tiếp tục chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư tại Tập đoàn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; d) Thực hiện các quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; e) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Nhà nước đã góp vào Tập đoàn.	định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. 5. Quyền cử đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức: <i>a) Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn.</i> <i>b) Cổ đông là tổ chức có sở hữu từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 01 (một) người đại diện theo ủy quyền; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) có thể ủy quyền tối đa 02 (hai) người đại diện theo ủy quyền; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện theo ủy quyền; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) có thể ủy quyền tối đa 04 (bốn) người đại diện theo ủy quyền; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) có thể ủy quyền tối đa 05 (năm) người đại diện theo ủy quyền; từ sáu mươi phần trăm (60%) tới dưới bảy mươi phần trăm (70%) có thể ủy quyền tối đa 06 (sáu) người đại diện theo ủy quyền; từ bảy mươi phần trăm (70%) tới dưới tám mươi phần trăm (80%) có thể ủy quyền</i>	Khoản 6 Điều 9 Điều lệ hiện hành: sửa thành Khoản 5 Điều 9 Điều lệ mới. Sửa đổi tỷ lệ cử đại diện theo ủy quyền đảm bảo quyền cử đại diện của tất cả các cổ đông của tổ chức.
--	---	--	--

		<i>tối đa 07 (bảy) người đại diện theo ủy quyền; từ tám mươi phần trăm (80%) tới dưới chín mươi phần trăm (90%) có thể ủy quyền tối đa 08 (tám) người đại diện theo ủy quyền; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên có thể ủy quyền tối đa 09 (chín) người đại diện theo ủy quyền.</i> <i>c) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.</i> <i>d) Hình thức văn bản ủy quyền và tiêu chuẩn, điều kiện của người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</i>	
3	Điều 23. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng	Điều 23. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông được họp theo hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông, trừ các nội dung tại điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp (nội dung sửa đổi, bổ	Bổ sung thêm hình thức trực tuyến hoặc hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến và do HĐQT quyết định để linh hoạt trong các lần tổ chức Đại hội

	văn bản).	sung Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).	
4	Điều 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này chậm nhất 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 0,1% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;	Điều 26. Chương trình họp và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này chậm nhất 2 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung; b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;	Sửa theo tỷ lệ thay đổi tại Điều 9
5	Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như	Điều 28. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 2. Trường hợp tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến, Tập đoàn phải đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin đủ điều kiện để cổ đông có thể truy cập, đăng ký cổ đông, tham gia biểu quyết bỏ phiếu điện tử và thảo luận. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến được quy định tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến do Hội đồng quản trị Tập đoàn quyết định và gửi đồng thời với các nội dung, chương trình, tài liệu đến cổ đông. 3. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như	Bổ sung thêm khoản 2 này để đảm bảo các điều kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, đồng thời sẽ cụ thể hóa tại Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến. Nội dung này đã có tại Quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn.

	sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	sau: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thì trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	
6	Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ không phải một phần trăm (0,1%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn	Điều 34. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến	Tỷ lệ giới hạn dưới sửa theo Điều 9 Điều lệ mới. Tỷ lệ giới hạn trên của quyền đề cử 01 ứng viên nên đề là 20% cho phù hợp với các tỷ lệ tương ứng sau lớn hơn.

	mười phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ ứng cử viên.	dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%) đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; từ chín mươi phần trăm (90%) trở lên được đề cử đủ ứng cử viên.	
7	Điều 52. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những	Điều 52. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tập đoàn với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc Tập đoàn, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a) Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị	Sửa lại tỷ lệ để thống nhất với quy định tại khoản 2, 3 Điều 49 Điều lệ quy định: “2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, Người đại diện Tập đoàn ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

	thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b) Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	không có lợi ích liên quan; b) Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;	3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại Khoản 2 Điều này.”
8	Điều 54. Ban Kiểm soát 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ không phải một phần trăm (0,1%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.	Điều 54. Ban Kiểm soát 4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử đủ ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Tập đoàn.	Tỷ lệ giới hạn dưới sửa theo Điều 9 Điều lệ mới. Tỷ lệ giới hạn trên của quyền đề cử 01 ứng viên nên để là 20% cho phù hợp với các tỷ lệ tương ứng sau lớn hơn.

9	Điều 60. Trách nhiệm của Kiểm soát viên 5. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Điều 60. Trách nhiệm của Kiểm soát viên 5. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao, thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	
10	Điều 62. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ 2. Thành viên Ban Kiểm soát và Người quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tập đoàn vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	Điều 62. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ 2. Kiểm soát viên và Người quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tập đoàn, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tập đoàn vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	
11	Điều 64. Quyền và trách nhiệm của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên 1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của đơn vị thành viên, Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với đơn vị thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của Pháp luật có liên quan. 2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Tập đoàn và đơn vị thành viên đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập. 3. Trường hợp Tập đoàn can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông và buộc đơn vị thành viên phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt	Điều 64. Quyền và trách nhiệm của Tập đoàn đối với các đơn vị thành viên 1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của đơn vị thành viên, Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với đơn vị thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. <i>Việc phối hợp, định hướng trong Tập đoàn phải phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ của đơn vị thành viên, quyền của chủ sở hữu tại đơn vị thành viên, thỏa thuận giữa Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên.</i>	Gộp khoản 3 Điều 64 vào khoản 1 và bỏ khoản 2, 4, 5, 6, 7 Điều 64. Lý do: - Nguyên tắc phối hợp định hướng giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên là dựa trên các thỏa thuận song vụ, các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với nhau và các đơn vị thành viên có quyền từ chối bất cứ yêu cầu trái pháp luật nào của Công ty mẹ (nếu có), không nhất thiết phải đưa vào Điều lệ các quy định này. - Chế định bồi thường thiệt hại đã được quy định cụ thể tại các văn bản pháp luật như Bộ luật Dân sự, Luật thương mại và các văn bản

	hại cho đơn vị thành viên thì công ty mẹ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó. 4. Người quản lý của Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc can thiệp buộc đơn vị thành viên thực hiện hoạt động kinh doanh quy định tại Khoản 3 Điều này phải liên đới cùng công ty mẹ chịu trách nhiệm về các thiệt hại đó. 5. Trường hợp công ty mẹ không đền bù cho đơn vị thành viên theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì chủ nợ hoặc thành viên, cổ đông có sở hữu ít nhất 1% vốn điều lệ của đơn vị thành viên có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh đơn vị thành viên đòi Tập đoàn đền bù thiệt hại cho công ty thành viên. 6. Trường hợp hoạt động kinh doanh như quy định tại Khoản 3 Điều này do đơn vị thành viên là công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho công ty con khác, thì công ty con được hưởng lợi đó phải liên đới cùng Tập đoàn hoàn trả khoản lợi được hưởng đó cho công ty con bị thiệt hại. 7. Tập đoàn sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu, cổ đông, thành viên tại đơn vị thành viên để phối hợp, định hướng các hoạt động sau đây của các đơn vị thành viên Tập đoàn: a)..... f)		khác. - Bỏ Khoản 7 Điều 64 Điều lệ trùng với các quy định cụ thể tại các điều 65, 66, 67 (nay là khoản 2, 3, 4 Điều 64 mới) - Các quy định khác về mối quan hệ giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên được thể hiện cụ thể tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều 64 mới đảm bảo súc tích, chặt chẽ hơn đối với từng loại hình doanh nghiệp của đơn vị.
12	Điều 65. Quan hệ giữa Tập đoàn với các Công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ 1. Các Công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ gồm: a) Tổng Công ty do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động theo hình thức Công ty mẹ – Công	<u>Sửa thành Khoản 2 Điều 64:</u> <i>2. Đối với công ty con do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ:</i>	Sửa Điều 65 thành khoản 2 Điều 64 theo hướng tập trung quy định về quyền và trách nhiệm của Tập đoàn với vai trò chủ sở hữu vốn của công ty con 100% vốn:

ty con; b) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động theo hình thức Công ty mẹ – Công ty con; c) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ; d) Công ty ở nước ngoài do Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ. 2. Các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của từng loại hình công ty đó. 3. Tập đoàn là chủ sở hữu của các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với các Công ty này. Hội đồng quản trị giao Tổng Giám đốc Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu, bao gồm: a) Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty báo cáo Tập đoàn để trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc quyết định; b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với Công ty con; c) Kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Tập đoàn. 4. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo các điều khoản có liên quan được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây: a) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty;	a) Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty; Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty (đối với Công ty	- Bỏ khoản 1, 2 Điều 65 Điều lệ cũ do đã có các quy định chung này trong Luật doanh nghiệp. - Bỏ khoản 3, 5, 6 Điều 65 Điều lệ cũ vì quy trình phối hợp giữa HĐQT và Tổng giám đốc Tập đoàn về quản lý các đơn vị và quyền, nghĩa vụ của các đơn vị thành viên nên được quy định cụ thể tại các Quy chế nội bộ quản trị Tập đoàn, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn
---	---	--

Tổng Giám đốc/Giám đốc Công ty (đối với Công ty không có Hội đồng thành viên) theo quy mô hoạt động và phù hợp với các quy định của Pháp luật; b) Quyết định mô hình tổ chức và cơ cấu quản lý, các hình thức và biện pháp tổ chức lại Công ty theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn; Thỏa thuận để công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, bộ máy giúp việc thuộc Công ty, Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Công ty; c) Quyết định các hình thức đầu tư ra ngoài và bán tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố tại quý gần nhất hoặc một giá trị khác được quy định tại Điều lệ của Công ty; thông qua và trình cấp có thẩm quyền cho phép Công ty đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Pháp luật; d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty; đ) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; lợi nhuận được chi hàng năm; e) Phê duyệt kế hoạch tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp. f) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ của Công ty nhưng không trái với Điều lệ này. 5. Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này có quyền ký kết hợp đồng, thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, tổ chức và nhân sự theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty; phân cấp hoặc ủy quyền của Hội đồng quản trị Tập đoàn. 6. Giám đốc, Tổng Giám đốc, Chủ tịch hoặc Hội	không có Hội đồng thành viên) theo quy mô hoạt động và phù hợp với các quy định của pháp luật; b) Quyết định mô hình tổ chức và cơ cấu quản lý, các hình thức và biện pháp tổ chức lại Công ty theo quy định tại Điều lệ của Tập đoàn; Chấp thuận để công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc, bộ máy giúp việc thuộc Công ty, Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên của Công ty; c) Quyết định các hình thức đầu tư ra ngoài và bán tài sản có giá trị trên 50% vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính của Công ty được công bố tại quý gần nhất hoặc một giá trị khác được quy định tại Điều lệ của Công ty; thông qua và trình cấp có thẩm quyền cho phép Công ty đầu tư ra nước ngoài theo quy định của Pháp luật; d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh, tài chính của Công ty; đ) Phê duyệt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; lợi nhuận được chi hàng năm; e) Phê duyệt kế hoạch tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp. f) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
---	---	--

	đồng thành viên công ty quyết định các dự án đầu tư, các hợp đồng mua, bán tài sản, hợp đồng thuê, cho thuê, hợp đồng vay và các hợp đồng khác theo Quy chế phân cấp, ủy quyền của Hội đồng quản trị Tập đoàn, Điều lệ của các công ty và các quy định của Pháp luật.		
13	Điều 66. Quan hệ giữa Tập đoàn với các Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối hoặc Tập đoàn giữ quyền chi phối 1. Tập đoàn là chủ sở hữu cổ phần, vốn góp chi phối tại các Công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với phần vốn hoặc cổ phần của Tập đoàn tại các công ty này. 2. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với các Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này như sau: a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào doanh nghiệp; b) Chỉ định Người đại diện để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện; đánh giá đối với Người đại diện; c) Yêu cầu Người đại diện thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ	<u>Sửa thành Khoản 3 Điều 64:</u> 3. Đối với các công ty con có cổ phần, vốn góp chi phối của Tập đoàn hoặc Tập đoàn giữ quyền chi phối (doanh nghiệp chi phối): Tập đoàn thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp chi phối theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp chi phối: a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào doanh nghiệp; b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn tại doanh nghiệp; chấm dứt, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển, thôi việc, nghỉ hưu Người đại diện theo ủy quyền; quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy quyền; c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm d khoản	

trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; d) Tập đoàn giao nhiệm vụ cho Người đại diện quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp <i>sau khi thỏa thuận với Hội đồng quản trị Tập đoàn:</i> - Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; - Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; - Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên. Đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp; - Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hàng năm của doanh nghiệp;	này; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp; d) Tập đoàn giao nhiệm vụ cho Người đại diện <i>theo ủy quyền</i> quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp <i>sau khi xin ý kiến Tập đoàn và được Tập đoàn chấp thuận:</i> - Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; - Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; - Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, <i>thành viên Ban Kiểm soát</i>; đề cử đề bổ nhiệm, kiến nghị miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, <i>thành viên Ban Kiểm soát</i>, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp; - Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hàng năm của doanh	Quan hệ giữa Hội đồng quản trị Tập đoàn và Người đại diện theo ủy quyền là quan hệ ủy quyền quản lý phần vốn nên Người đại diện phải xin ý kiến Tập đoàn. Hội đồng quản trị Tập đoàn chỉ thỏa thuận trong quan hệ giữa Tập đoàn với tư cách là cổ đông/thành viên góp vốn và doanh nghiệp có vốn góp. - Chủ trương góp vốn này là của công ty con vào các công ty cấp
--	---	---

- Chủ trương góp vốn, tỷ lệ nắm giữ, tăng, giảm vốn <i>Tập đoàn</i> đầu tư vào doanh nghiệp khác; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm Công ty con, Công ty liên kết; - Chủ trương mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp; - Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hằng năm; - Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp. đ) Yêu cầu Người đại diện báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành Pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh; e) Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm: Tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định các hồ sơ mà Công ty báo cáo Tập đoàn để trình Hội đồng quản trị Tập đoàn	ng nghiệp; - Chủ trương góp vốn, nắm giữ, tăng, giảm vốn của <i>công ty đầu tư vào công ty con, công ty liên kết theo phân cấp của Tập đoàn</i>; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc khác; việc tiếp nhận doanh nghiệp tự nguyện tham gia làm công ty con, công ty liên kết; - Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp <i>được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</i> hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại điều lệ của doanh nghiệp <i>thuộc thẩm quyền của Tập đoàn</i>; chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp; - Báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ mức cổ tức hằng năm; - Chế độ tuyển dụng; chế độ thù lao, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp. <i>đ) Thu lợi tức và chịu rủi ro từ phần vốn góp của mình ở doanh nghiệp;</i> <i>e) Giám sát, kiểm tra việc sử dụng phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;</i> <i>g) Chịu trách nhiệm về hiệu quả sử dụng, bảo toàn và phát triển phần vốn đã góp vào doanh nghiệp;</i> <i>h) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên và thanh tra theo quy định việc chấp hành pháp luật; việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp; việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất,</i>	III (Điều lệ cũ quy định về chủ trương góp vốn, tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn vào doanh nghiệp khác là thẩm quyền của chủ sở hữu Tập đoàn – do người đại diện phần vốn nhà nước tại Tập đoàn báo cáo cơ quan chủ sở hữu).
--	--	---

xem xét, thông qua hoặc quyết định; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị Tập đoàn đối với Công ty; kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch phối hợp sản xuất, kinh doanh tại Công ty. 3. Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định dưới đây: a) Công ty nêu tại Khoản 1 Điều này có các quyền sau đây: — Tham gia kế hoạch phối hợp kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký kết với Tập đoàn và các đơn vị trong Tập đoàn; — Được tham gia các hình thức đầu tư với Tập đoàn hoặc các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn theo quy định của Pháp luật; — Được Tập đoàn giao thực hiện các hợp đồng kinh doanh, các dự án đầu tư trên cơ sở hợp đồng ký kết và thỏa thuận với Tập đoàn. b) Khi thực hiện các hoạt động nêu tại Điểm a Khoản này, Công ty có các nghĩa vụ sau đây: — Thực hiện các cam kết trong hợp đồng đã ký; — Thực hiện các quy chế, quy định, quy trình, quy phạm, các chỉ tiêu, tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật, các hướng dẫn có liên quan do Tập đoàn ban hành; — Chịu sự giám sát, hướng dẫn, đôn đốc của cơ quan quản lý, điều hành của Tập đoàn; — Thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng cho Người đại diện.	kinh doanh; <i>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</i>	
Điều 67. Quan hệ giữa Tập đoàn với các Công	Sửa thành thành Khoản 4 Điều 64	

14	ty liên kết 1. <i>Tập đoàn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với công ty liên kết theo quy định của Pháp luật, theo Điều lệ công ty liên kết, hợp đồng liên kết và theo quy định có liên quan của Điều lệ này.</i> 2. Tập đoàn là chủ sở hữu phần vốn của Tập đoàn tại các doanh nghiệp nêu ở Khoản 1 Điều này. Hội đồng quản trị Tập đoàn thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp này. Hội đồng quản trị Tập đoàn ban hành quy chế phân công, phân cấp cho Tổng Giám đốc Tập đoàn, Người đại diện theo ủy quyền của Tập đoàn tại doanh nghiệp thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp phù hợp với quy định tại Điều lệ này và quy định của Pháp luật. 3. Quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với công ty liên kết được quy định tại Điều lệ này và các quy định dưới đây: a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của công ty; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào doanh nghiệp; b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện theo ủy quyền, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy	4. Đối với các công ty liên kết: <i>Tập đoàn thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh thông qua Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp liên kết theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp liên kết:</i> a) Quyết định việc góp vốn, chuyển nhượng vốn Tập đoàn đầu tư tại doanh nghiệp; thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông, thành viên góp vốn theo quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn mà Tập đoàn đã góp vào doanh nghiệp; b) Chỉ định Người đại diện theo ủy quyền để thực hiện các quyền của cổ đông, thành viên góp vốn; miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện theo ủy quyền, quyết định lương, thưởng, phụ cấp và các lợi ích khác của Người đại diện theo ủy quyền; đánh giá đối với Người đại diện theo ủy quyền;	
----	---	--	--

	quyền; c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại Điểm d Khoản này, trừ trường hợp Điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp; d) Tập đoàn giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp: - Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; - Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; - Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp; Quyết định/giới thiệu/chấp	c) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền thực hiện các nội dung đã được giao quy định tại điểm d khoản này, trừ trường hợp điều lệ của doanh nghiệp có quy định khác; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn của Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp; d) Tập đoàn giao nhiệm vụ cho Người đại diện theo ủy quyền quyết định các nội dung sau của doanh nghiệp sau khi xin ý kiến và được Tập đoàn chấp thuận: - Mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản doanh nghiệp; - Điều lệ, sửa đổi và bổ sung điều lệ của doanh nghiệp; - Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ; thời điểm và phương thức huy động vốn; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; - Việc đề cử đề bầu, kiến nghị miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát; đề cử đề bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp. Thù lao, tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp; số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc) doanh nghiệp; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ	
--	---	--	--

	thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với các Chức danh quản lý chủ chốt khác tại doanh nghiệp; - Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm của doanh nghiệp; - Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; - Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại Điều lệ của doanh nghiệp; - Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của doanh nghiệp. e) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp; f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.	nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Người quản lý tại doanh nghiệp; - Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm của doanh nghiệp; - Chủ trương thành lập công ty con; thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện; - Chủ trương đầu tư, mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của doanh nghiệp hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn được quy định tại điều lệ của doanh nghiệp; - Báo cáo tài chính hằng năm, việc phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, mức cổ tức hàng năm của doanh nghiệp. d) Yêu cầu Người đại diện theo ủy quyền báo cáo để thực hiện giám sát, kiểm tra thường xuyên, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn tại doanh nghiệp; e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.	
15	Điều 68. Quan hệ giữa Tập đoàn với các Công ty tự nguyện liên kết Tập đoàn quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su; đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết	Sửa thành Khoản 5 Điều 64: 5. Đối với công ty tự nguyện liên kết Tập đoàn quan hệ với công ty tự nguyện liên kết thông qua hợp đồng hoặc thỏa thuận về: Định hướng và lựa chọn công nghệ; nghiên cứu và phát triển thị trường; phát triển diện tích trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến cao su; đầu tư, kinh doanh các ngành, nghề mà luật pháp không cấm; liên kết	

	nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của Tập đoàn trong kinh doanh và các hoạt động khác.	nghiên cứu khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực; sử dụng thương hiệu chung của Tập đoàn trong kinh doanh và các hoạt động khác.	
16	Điều 84. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tập đoàn và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ của Tập đoàn. 2. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.	Điều 80. Con dấu <i>1. Con dấu của Tập đoàn bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</i> 2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức, loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tập đoàn. 3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.	
17	Điều 90. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 12 Chương, 90 Điều, được Đại hội đồng cổ đông lần thứ 7 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường tầng 1, tòa nhà 177 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, trong đó: a) 01 bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước của địa phương b) 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định. c) 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Tập đoàn. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn.	Điều 86. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 12 Chương, 86 Điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày tháng 6 năm 2025, tại Hội trường C, 236 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tập đoàn. 3. Điều lệ được lập thành 10 bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, được lưu trữ và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Trường hợp Điều lệ được dịch thuật công chứng sang tiếng nước ngoài thì bản tiếng Việt và bản tiếng nước ngoài có giá trị và hiệu lực pháp lý như nhau. Nếu có bất kỳ sự không nhất quán nào giữa tiếng Việt và tiếng nước	Sửa đổi và bổ sung về việc sử dụng bản dịch thuật công chứng Điều lệ sang tiếng nước ngoài.

	Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Chánh Văn phòng Tập đoàn./.	<i>ngoài thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.</i> 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tập đoàn có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc Chánh Văn phòng Tập đoàn./.	
--	--	--	--



Số: 341/TTr-HĐQTCSVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động
sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần;
Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-ĐHĐCĐCSVN ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty cổ phần;
Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc điều chỉnh, bổ sung ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, cụ thể như sau:

1. Ngành nghề kinh doanh trong Điều lệ của Tập đoàn: (tại mục 10 và mục 11 Khoản 1, Điều 4)

TT	Tên ngành	Mã ngành
10.	Sản xuất điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3511
11.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật	3512

2. Đề xuất điều chỉnh ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
10.	Sản xuất điện Chi tiết: Công nghiệp điện: đầu tư, khai thác, vận hành các nhà máy phát điện nhiệt điện, thủy điện, phong điện; kinh doanh điện theo đúng quy định của pháp luật. Thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện khác.	3511
11.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải điện, phân phối điện	3512

3. Đề xuất bổ sung ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch vụ quản lý vận hành, bảo trì các nhà máy điện và các công trình công nghiệp; dịch vụ thí nghiệm điện và hóa dầu phục vụ công nghiệp điện năng và các lĩnh vực liên quan; dịch vụ thử nghiệm, hiệu chuẩn thiết bị cơ, điện, không điện (áp lực, nhiệt độ, lưu lượng, tốc độ, thời gian, hàm lượng khí, hành trình, trọng lượng) trong nhà máy điện, trạm biến áp và công trình/nhà máy công nghiệp; dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện và trang bị an toàn điện.	7490
2.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: - Dịch vụ quản lý dự án đầu tư, tư vấn giám sát thi công công trình năng lượng, công trình thủy điện, hệ thống trong công trình dân dụng - công nghiệp. - Tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp. - Khảo sát địa hình, khảo sát địa điểm, khảo sát địa chất thủy văn, đo đạc bản đồ hiện trạng sử dụng đất, đo đạc bản đồ địa chính, quan trắc biến dạng, quan trắc bồi lắng hồ chứa, tư vấn thiết kế quan trắc (công trình công nghiệp, điện, công trình viễn thông, thông tin, xây dựng dân dụng, cơ sở hạ tầng)	7110
3.	Xây dựng công trình điện. Chi tiết: Xây dựng các công trình đường dây, trạm biến thế điện	4221
4.	Xây dựng công trình thủy. Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện, bến cảng, cầu cống	4291
5.	Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện.	7020
6.	Sửa chữa thiết bị điện.	3314
7.	Lắp đặt hệ thống điện.	4321
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.	4669

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Đăng Website TĐ;
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Công Kha